

CHÍNH PHỦ
Số: 54/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

- Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009.
- Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động điện ảnh tại Việt Nam.

Điều 2. Chính sách hiện đại hóa công nghệ điện ảnh (quy định chi tiết thi hành khoản 1 Điều 5 Luật Điện ảnh)

- Đầu tư xây dựng trường quay nội cảnh, ngoại cảnh hiện đại theo quy hoạch ngành điện ảnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Hiện đại hóa công nghệ và đầu tư thiết bị kỹ xảo, thiết bị kỹ thuật đồng bộ chuyên dụng, bảo đảm đủ điều kiện sản xuất phim theo công nghệ hiện đại, đạt chuẩn kỹ thuật quốc tế về hình ảnh và âm thanh, bảo đảm phát huy sự sáng tạo nghệ thuật nhằm nâng cao năng lực sản xuất phim, nâng cao chất lượng sản phẩm điện ảnh.
- Đầu tư xây dựng, cải tạo, trang thiết bị hiện đại, máy chiếu phim âm thanh lập thể cho rạp chiếu phim theo quy hoạch ngành điện ảnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng đề án để thực hiện các khoản 1, 2 và 3 Điều này; lập đề án phát triển quy mô sản xuất phim và phổ biến phim để phim Việt Nam đạt ít nhất 30% trong tổng số phim chiếu tại rạp và đạt ít nhất 40% trong tổng số phim phát sóng trên hệ thống truyền hình.

Điều 3. Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh (quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 5 Luật Điện ảnh)

- Nhà nước mua toàn bộ hoặc một phần quyền sở hữu đối với phim có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao do cơ sở điện ảnh sản xuất; việc định giá mua căn cứ vào chất lượng phim được Hội đồng Trung ương thẩm định phim xếp loại; giá mua được Hội đồng thẩm định giá phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Cơ sở điện ảnh khi sản xuất phim được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.
- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp xây dựng rạp chiếu phim để kinh doanh phổ biến phim hoặc xây dựng công trình hoạt động điện ảnh khác được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Cơ sở điện ảnh được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của địa phương, ưu tiên dành quỹ đất cho cơ sở điện ảnh; có chính sách, chế độ ưu đãi nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh trên địa bàn.

Điều 4. Chính sách đầu tư thông qua chương trình mục tiêu phát triển điện ảnh (quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 5 Luật Điện ảnh)

- Đầu tư kinh phí để tạo ra các tác phẩm điện ảnh quy mô lớn và có giá trị nghệ thuật cao theo các nội dung sau:
 - Tổ chức các hoạt động nhằm định hướng chủ đề tư tưởng gắn với các sự kiện lịch sử và bước phát triển lớn của dân tộc;
 - Sản xuất phim.
- Đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học trong hoạt động điện ảnh theo các nội dung sau:

- a) Công trình nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng sáng tác và phát huy hiệu quả xã hội của tác phẩm điện ảnh;
- b) Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại;
- c) Nghiên cứu thị trường điện ảnh trong và ngoài nước.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực:

- a) Nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường chuyên ngành điện ảnh quốc gia, xây dựng giáo trình chuẩn, đầu tư trang thiết bị giảng dạy, học tập theo hướng đồng bộ, chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa ở các khâu nghệ thuật, kỹ thuật, kinh tế, quản lý sản xuất, phát hành và phổ biến phim;
- b) Cử cán bộ có trình độ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo về nghệ thuật, kỹ thuật, quản lý sản xuất, phát hành, phổ biến phim ở các nước có nền điện ảnh phát triển;
- c) Chú trọng đào tạo sau đại học để bổ sung và phát triển đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành về điện ảnh.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình mục tiêu phát triển điện ảnh theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Điện ảnh và các khoản 1, 2 và 3 Điều này trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 5. Chính sách sản xuất phim đặt hàng (quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 5 Luật Điện ảnh)

- 1. Nhà nước đặt hàng sản xuất phim truyện về đề tài thiếu nhi, truyền thống lịch sử, dân tộc thiểu số; phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phục vụ thiếu nhi.
- 2. Việc lựa chọn dự án sản xuất phim có sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Điều 6. Chính sách tài trợ phổ biến phim (quy định chi tiết thi hành khoản 5 Điều 5 Luật Điện ảnh)

- 1. Nhà nước đặt hàng thực hiện các buổi chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, phục vụ thiếu nhi, phục vụ lực lượng vũ trang chiếu tại rạp chiếu phim ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và ở các vùng nông thôn khác.
- 2. Nhà nước đặt hàng các buổi chiếu phim và tổ chức đợt phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại trong những ngày lễ, kỷ niệm sự kiện trọng đại của đất nước.
- 3. Nhà nước tài trợ kinh phí tổ chức liên hoan phim quốc gia, liên hoan phim quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Luật Điện ảnh được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Điều 7. Chính sách dành quỹ đất để xây dựng rạp chiếu phim trong quy hoạch khu đô thị (quy định chi tiết thi hành khoản 6 Điều 5 Luật Điện ảnh)

- 1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch khu đô thị, khu dân cư phải dành quỹ đất để xây dựng rạp chiếu phim ở vị trí trung tâm và tỷ lệ xây dựng rạp phù hợp với quy mô phát triển dân số.
- 2. Cơ sở điện ảnh xây dựng rạp chiếu phim được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

Điều 8. Thành lập và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (quy định chi tiết thi hành Điều 6 Luật Điện ảnh)

- 1. Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh do Thủ tướng Chính phủ thành lập để sử dụng cho các hoạt động sau:
 - a) Thuởng cho phim có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao, có hiệu quả xã hội theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;
 - b) Hỗ trợ sản xuất phim thể nghiệm nghệ thuật và phim đầu tay trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng thẩm định kịch bản thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - c) Hỗ trợ cho việc đầu tư sáng tác kịch bản, mở trại sáng tác, tổ chức cho nghệ sĩ đi thực tế, hội thảo khoa học, công trình nghiên cứu khoa học, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tài năng đi học điện ảnh ở nước ngoài, quảng bá phim Việt Nam ra nước ngoài nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển nền điện ảnh dân tộc.
- 2. Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, tự bù đắp chi phí đối với hoạt động của mình. Quỹ hỗ trợ và phát triển điện ảnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng.
- 3. Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh quy định tại khoản 1 Điều này được hình thành từ các nguồn sau:
 - a) Nhà nước hỗ trợ vốn ban đầu khi mới thành lập Quỹ từ nguồn ngân sách sự nghiệp văn hóa. Hàng năm, căn cứ vào hiệu quả hoạt động, Quỹ được nhà nước xem xét, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b) Huy động đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn thu nhập hợp pháp khác;
 - c) Nguồn thu bán phim từ các phim có sử dụng ngân sách nhà nước.
- 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 9. Những hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh (quy định chi tiết thi hành các khoản 1 và 2 Điều 11 Luật Điện ảnh)

1. Hình ảnh, âm thanh, lời thoại, chữ viết phỉ báng, xúc phạm quốc huy, quốc kỳ, quốc ca, giá trị biểu trưng dân tộc, đất nước; miệt thị dân tộc, tôn giáo.
2. Hình ảnh, âm thanh, lời thoại, chữ viết thể hiện cảnh đánh đập, tra tấn, giết người dã man, khuyến khích tội ác, trừ trường hợp nhằm phê phán, lên án cái ác gắn với nội dung phim.
3. Hình ảnh, âm thanh, lời thoại, chữ viết mang tính khiêu dâm, đồi trụy, loạn dâm, loạn luân trái với thuần phong mỹ tục.
4. Hình ảnh, âm thanh, lời thoại, chữ viết thể hiện sự dung thứ hoặc đồng tình với tệ nạn xã hội, gây cảm giác hoang loạn, mê muội trước các lực lượng siêu nhiên, ma quái.
5. Đặt tên phim gây phản cảm, thô tục.
6. Hình ảnh, âm thanh, lời thoại, chữ viết có nội dung trái pháp luật mà không thuộc quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này, trừ trường hợp nhằm phê phán, lên án các hành vi này.

Điều 10. Tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp điện ảnh (quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 12 Luật Điện ảnh).

1. Đơn vị sự nghiệp điện ảnh có chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực điện ảnh theo quy định của pháp luật.
2. Điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập, sắp xếp và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị sự nghiệp điện ảnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Đơn vị sự nghiệp điện ảnh quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được thực hiện các hoạt động sau đây:
 - a) Sản xuất phim theo yêu cầu của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp; sản xuất phim đặt hàng, trừ trường hợp chủ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện lựa chọn dự án sản xuất phim theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh;
 - b) Nhập khẩu phim lưu hành nội bộ để phục vụ yêu cầu công tác của mình;
 - c) Chiếu phim, lưu trữ phim phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công.

Điều 11. Điều kiện về vốn pháp định để kinh doanh sản xuất phim (quy định chi tiết thi hành điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Điện ảnh được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

1. Vốn pháp định là 1.000.000.000 đồng (một tỷ VNĐ), được xác định bằng một trong các văn bản sau:
 - a) Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một hoặc hai thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức;
 - b) Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên;
 - c) Bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh và đối với công ty trách nhiệm hữu hạn mà chủ sở hữu là cá nhân.
2. Đối với số vốn được góp bằng tiền phải có xác nhận của ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của các thành viên sáng lập. Số tiền ký quỹ phải bằng số vốn góp bằng tiền của các thành viên sáng lập và chỉ được giải tỏa sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
3. Đối với số vốn được góp bằng tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá tài sản được đưa vào góp vốn. Chứng thư phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
4. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động có nhu cầu bổ sung ngành nghề kinh doanh sản xuất phim thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan kiểm toán độc lập về số vốn hiện có của doanh nghiệp được đưa vào góp vốn thể hiện trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất bảo đảm lớn hơn hoặc bằng mức vốn pháp định quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Việc thành lập Văn phòng đại diện điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam (quy định chi tiết thi hành Điều 43 Luật Điện ảnh)

1. Điều kiện thành lập Văn phòng đại diện điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam:

Cơ sở điện ảnh nước ngoài muốn thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam phải có thời gian hoạt động không dưới 01 năm, kể từ khi được thành lập hoặc đăng ký kinh doanh hợp pháp ở nước mà cơ sở điện ảnh đó mang quốc tịch. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Điện ảnh và các văn bản sau đây:

- a) Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh được cơ sở điện ảnh nước ngoài tồn tại và hoạt động trong năm tài chính gần nhất;